

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 402/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- **Chị Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1996;

Nơi thường trú: **Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh.**

Nơi ở hiện tại: **số F ngõ D N, phường H, Hà Nội**

- **Anh Đặng Trần Thanh Q**, sinh năm 1997;

Nơi thường trú: **số I ngách A V, Lê Đại H, phường H, Hà Nội.**

Nơi ở hiện tại: **số F ngõ D N, phường H, Hà Nội**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị **Nguyễn Hồng N** và anh **Đặng Trần Thanh Q** đăng ký kết hôn tại **UBND phường L, quận H, Hà Nội (nay là phường H, Hà Nội)** theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2024 ngày 19/07/2024 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng khác biệt về cách sống, quan điểm sống, bất đồng nhiều mặt, cãi vã thường xuyên. Nay, anh, chị nhận thấy mâu thuẫn của anh, chị đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận

đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Hồng N** và anh **Đặng Trần Thanh Q**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Nguyễn Hồng N** và anh **Đặng Trần Thanh Q** cùng xác nhận trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là là **Đặng Công Anh M**, sinh ngày 10/06/2024, **Đặng Công Anh T**, sinh ngày 04/07/2025.

Sau khi ly hôn, chị **Nguyễn Hồng N** và anh **Đặng Trần Thanh Q** thống nhất thỏa thuận giao con chung là **Đặng Công Anh M** cho anh **Đặng Trần Thanh Q** trực tiếp chăm sóc; Giao cháu **Đặng Công Anh T** cho chị **Nguyễn Hồng N** trực tiếp chăm sóc kể từ tháng 03 năm 2026 cho đến khi con chung đủ tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không do mình nuôi dưỡng không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Chị **Nguyễn Hồng N** và anh **Đặng Trần Thanh Q** xác nhận: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị **Nguyễn Hồng N** và anh **Đặng Trần Thanh Q** xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị **Nguyễn Hồng N** và anh **Đặng Trần Thanh Q** xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Chị **Nguyễn Hồng N** tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006697 ngày 20 tháng 03 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội. Chị **N** đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND phường Hai Bà Trưng, Hà Nội (GCNKH số 37/2024 ngày 19/07/2024)
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc